TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Bản án số: 04/2019/DS-PT Ngày: 28 - 3- 2019 V/v tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNTỈNH ĐIỆN BIÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Thẩm phán: Ông Cà Văn Pâng

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: Bà Lò Thị Nga - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Điện Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2019/QĐ-PT ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1978; địa chỉ: Số nhà x, tổ dân phố y, phường B, thành phố P, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà x, tổ dân phố y, phường B, thành phố P, tỉnh Điện Biên (có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Lưu Văn H**, sinh năm 1988 và chị **Vi Phương A**, sinh năm 1991; cùng địa chỉ: Số z, tổ dân phố n, phường B, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Hiện cư trú tại: Đội m, xã H1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Chị Vi Phương A ủy quyền cho anh Lưu Văn H tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm (theo văn bản ủy quyền ngày 27/3/2019) (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Văn phòng công chứng P1**, địa chỉ trụ sở: Số x1, tổ dân phố y1, phường L1, thành phố P, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Hồng P2, Trưởng văn phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Hồng P2: Ông Nguyễn Việt T1, Phó văn phòng (theo giấy ủy quyền ngày 27/3/2019) (có mặt).

4. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/7/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày:

Ngày 11/01/2018 ông Nguyễn Xuân T đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Lưu Văn H và chị Vi Phương A, thửa đất số 48, tờ bản đồ số 09 (bản đồ lập năm 2010) thửa đất có diện tích 100m^2 và tài sản gắn liền trên đất với giá là 1.400.000.000 đồng tại địa chỉ tổ dân phố n, phường B, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Anh H và chị A đã đặt cọc cho ông T được 50.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại ông T là 1.350.000.000 đồng. Anh H, chị A hứa với ông T sau khi làm xong sổ đỏ sang tên anh H, chị A thì anh H, chị A sẽ làm thủ tục thế chấp nhà đất vào ngân hàng để vay tiền trả nợ cho ông T số tiền còn nợ lại là 1.350.000.000 đồng. Tuy nhiên sau khi làm xong sổ đỏ mang tên anh H và chị A, ông T đã nhiều lần yêu cầu anh H, chị A trả số tiền còn nợ nhưng anh H, chị A vẫn không trả số tiền trên cho ông T. Anh H, chị A yêu cầu ông T phải trả cho anh H, chị A 300.000.000 đồng là tiền anh H, chị A đã bỏ ra để nâng cấp, sửa chữa, làm mới nhà, ông T không nhất trí với yêu cầu của anh H, chị A. Nay ông T đề nghị Tòa án giải quyết hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 179/2018 quyển số 01/TPCC-SCC/HĐGD ngày 11/01/2018 giữa bên chuyển nhượng (bên A) Nguyễn Xuân T và bên nhận chuyển nhượng (bên B) Lưu Văn H, Vi Phương A của Văn phòng công chứng P1 với lý do anh H không trả tiền cho ông T. Ông T không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng.

Tại văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án và quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm, bị đơn anh Lưu Văn H và chị Vi Phương A trình bày:

Anh H, chị A không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T. Sau khi nhận chuyển nhượng nhà đất theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 179/2018 quyển số 01/TPCC-SCC/HĐGD ngày 11/01/2018 giữa bên chuyển nhượng: Nguyễn Xuân T và bên nhận chuyển nhượng: Lưu Văn H, Vi Phương A của Văn phòng công chứng P1. Anh H, chị A chỉ nhất trí hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 179/2018 quyển số 01/TPCC-SCC/HĐGD ngày 11/01/2018 giữa bên chuyển nhượng: Nguyễn Xuân T và bên nhận chuyển nhượng: Lưu Văn H, Vi Phương A của Văn phòng công chứng P1 nếu ông T trả cho anh H, chị A chi phí sửa chữa nhà là 300.000.000 đồng. Trong trường hợp ông T không nhất trí trả số tiền trên thì anh H, chị A yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án sơ thẩm số: 01/2018/DS-ST ngày 07/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P đã tuyên xử:

Áp dụng khoản 3, Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 401, 410, 424, 440, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự; Điều 167, 188 Luật Đất đai 2013: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T đối với anh Lưu Văn H, chị Vi Phương A về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 179/2018 quyển số 01/TP-CC-SCC/HĐGD ngày 11/01/2018 giữa ông Nguyễn Xuân T với anh Lưu Văn H, chị Vi Phương A (bà A không ký tên trong hợp đồng).

Tuyên bố: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 179/2018 quyển số 01/TCC-SCC/HĐGD ngày 11/01/2018 giữa bên chuyển nhượng (bên A) Nguyễn Xuân T và bên nhận chuyển nhượng (bên B) Lưu Văn H, Vi Phương A (bà A không ký tên trong hợp đồng) của Văn phòng công chứng P1.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 147 BLTTDS năm 2015: Buộc ông Lưu Văn H và bà Vi Phương A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho ông Nguyễn Xuân T 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ngày 19/12/2018 người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Nguyễn Thị D kháng cáo toàn bộ đối với bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Điện Biên.

Ngày 25/02/2019 anh Lưu Văn H có đơn bổ sung kháng cáo với yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ việc giải quyết của cấp sơ thẩm, giải quyết yêu cầu của bị đơn, đảm bảo việc giải quyết triệt để quyền lợi của các bên liên quan.

Tại văn bản số 01/2019/VBTL ngày 27/02/2019 Văn phòng công chứng P1 có ý kiến trả lời Tòa án như sau:

Văn phòng công chứng P1 đã thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 48; tờ bản đồ số 09; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố n, phường B, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Giữa bên chuyển nhượng là ông Nguyễn Xuân T và bên nhận chuyển nhượng là anh Lưu Văn H. Số công chứng 179/2018, quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/01/2018 với giá chuyển nhượng là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng). Việc giao kết hợp đồng chuyển nhượng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc. Các bên đã tự đọc lại toàn bộ nội dung hợp đồng và đồng ý ký tên, điểm chỉ vào hợp đồng. Hợp đồng công chứng trên gồm 03 bản chính có giá trị pháp lý như nhau, có nội dung như nhau, giao cho bên chuyển nhượng 01 bản để nộp thuế thu nhập cá nhân, bên nhận chuyển nhượng 01 bản để nộp lệ phí trước bạ và đăng ký sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 bản lưu tại Văn phòng công chứng P1 tỉnh Điện Biên. Ngoài ra, Văn phòng công chứng P1 đã chứng thực 01

bản sao số hợp đồng công chứng 179/2018 có giá tiền 2.000.000.000 đồng ghi trong hợp đồng không khớp với hợp đồng mà Văn phòng công chứng P1 đang lưu giữ là do khi tiếp nhận chứng thực bản sao, nhân viên văn phòng và công chứng viên không đối chiếu hết nội dung của bản phô tô do khách hàng cung cấp, nội dung bản phô tô đã bị sửa chữa nên đã nhầm lẫn trong việc chứng thực bản sao. Vì vậy bản sao hợp đồng số công chứng 179/2018 có giá tiền 2.000.000.000 đồng nói trên không có giá trị pháp lý. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên thu hồi và hủy bỏ bản sao nói trên. Về việc ông Nguyễn Xuân T yêu cầu Tòa án tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã giao kết với anh Lưu Văn H: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có số công chứng 179/2018 ngày 11/01/2018 là hợp đồng do hai bên giao kết hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc, vì vậy trong quá trình giải quyết vụ án dân sự, nếu có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên hòa giải ngày 28/02/2019 đại diện của nguyên đơn là chị Bùi Thị L và bị đơn là anh Lưu Văn H, chị Vi Phương A đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên ngày 22/3/2019 anh Lưu Văn H có đơn xin rút đơn kháng cáo bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa Bản án sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 07/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P; về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 148 BLTTDS, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án các đương sự phải chịu án phí giá ngạch là 5% đối với giá trị tài sản có tranh chấp là 10.000.000 đồng, mỗi bên chịu 50%.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các đương sự tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tòa án nhân dân thành phố P xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*" và thụ lý giải quyết vụ án là xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự,

[1.2] Về xác định người tham gia tố tụng: Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập tại Văn phòng công chứng P1, số công chứng 179/2018 quyển số 01/TPCC-SCC/HĐGD ngày 11/01/2018 giữa bên chuyển nhượng Nguyễn Xuân T và bên nhận chuyển nhượng Lưu Văn H, Vi Phương A. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án có 02 Hợp đồng chuyển nhượng của cùng một thửa đất, có cùng số và ngày công chứng, nhưng một hợp đồng có giá trị chuyển nhượng là 2.000.000.000 đồng, một

hợp đồng có giá trị chuyển nhượng là 430.000.000 đồng, cả hai hợp đồng trên đều được chứng thực tại Văn phòng công chứng P1 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Văn phòng công chứng P1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xác minh, làm rõ hợp đồng nào là hợp đồng chính là thiếu sót. Tuy nhiên vấn đề này đã được khắc phục tại cấp phúc thẩm nên cần rút kinh nghiệm trong quá trình xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm.

[1.3] Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Lưu Văn H và chị Vi Phương A ủy quyền cho chị Nguyễn Thị D, địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, đại diện cho bị đơn tham gia tố tụng. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm, ngày 25/02/2019 anh Lưu Văn H, chị Vi Phương A có văn bản về việc chấm dứt ủy quyền cho chị Nguyễn Thị D. Căn cứ vào Điều 85, 86, 89, 90 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 138, 140 Bộ luật Dân sự, xét thấy việc chấm dứt ủy quyền là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận và anh Lưu Văn H, chị Vi Phương A đã trực tiếp tham gia tố tụng từ ngày 25/02/2019.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[2.1] Ngày 19/12/2018 người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Nguyễn Thị D kháng cáo toàn bộ đối với bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Điện Biên. Đơn kháng cáo được làm trong thời hạn luật định; chị D là người đại diện của bị đơn nên có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 của BLTTDS, do đó kháng cáo hợp lệ.

Ngày 25/02/2019 anh Lưu Văn H có đơn bổ sung kháng cáo với yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ việc giải quyết của cấp sơ thẩm vì có nhiều vi phạm về thủ tục tố tụng; đồng thời, yêu cầu giải quyết hậu quả của việc hủy hợp đồng, đảm bảo việc giải quyết triệt để quyền lợi của các bên liên quan. Tuy nhiên, ngày 28/02/2019 nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên ngày 22/3/2019 anh Lưu Văn H có đơn đề nghị rút đơn kháng cáo bổ sung nêu trên. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh Lưu Văn H vẫn giữ nguyên ý kiến về việc rút đơn kháng cáo bổ sung, việc rút đơn này là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đề cập xem xét, giải quyết đối với nội dung đơn kháng cáo bổ sung của anh H ngày 25/02/2019.

[2.2] Về nội dung:

Bản án sơ thẩm đã tuyên Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 179/2018 quyển số 01/TCC-SCC/HĐGD ngày 11/01/2018 giữa bên chuyển nhượng (bên A) Nguyễn Xuân T và bên nhận chuyển nhượng (bên B) Lưu Văn H, Vi Phương A (bà A không ký tên trong hợp đồng) của Văn phòng công chứng P1.

Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, Văn phòng công chứng P1 xác nhận: Thực hiện công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 48; tờ bản đồ số 09; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố n, phường B, thành phố P, tỉnh Điện Biên, giữa bên chuyển nhượng là ông Nguyễn Xuân T và bên nhận

chuyển nhượng là anh Lưu Văn H, số công chứng 179/2018, quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/01/2018 với giá chuyển nhượng là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng) – đây là hợp đồng chính duy nhất. Ngoài ra, do khi tiếp nhận chứng thực bản sao, nhân viên văn phòng và công chứng viên không đối chiếu hết nội dung của bản phô tô do khách hàng cung cấp nên đã nhầm lẫn trong việc chứng thực bản sao 01 hợp đồng công chứng 179/2018 có giá tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) – bản sao này không có giá trị pháp lý nên Văn phòng công chứng P1 đề nghị Tòa án thu hồi và hủy bỏ bản sao nói trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn, bị đơn nhất trí với ý kiến của Văn phòng công chứng P1; các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập tại Văn phòng công chứng P1, số công chứng: 179/2018 quyển số 01/TPCC-SCC/HĐGD ngày 11/01/2018, giá trị chuyển nhượng là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng) và hủy Bản sao chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập tại Phòng công chứng P1 số công chứng: 179/2018 quyển số 01/TPCC-SCC/HĐGD ngày 11/01/2018, có giá trị chuyển nhượng 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng); nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T có trách nhiệm thanh toán cho anh Lưu Văn H và chị Vi Phương A tiền đặt cọc và tiền sửa chữa, nâng cấp nhà với tổng số tiền là: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận, cần sửa Bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[6] Về án phí: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Bùi Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm nên cần chấp nhận. Bị đơn anh Lưu Văn H kháng cáo nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết hậu quả của việc hủy Hợp đồng CNQSD đất với giá trị là 200 triệu đồng, do đó các đương sự phải chịu án phí giá ngạch 5% của số tiền này (200.000.000 đồng x 5% = 10.000.000 đồng), cụ thể: ông T phải chịu 5.000.000 đồng; anh H và chị Phương A phải chịu 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 38, Điều 300, khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 401, khoản 2 Điều 423, Điều 424 của Bộ luật Dân sự; Điều 167, 188 của Luật Đất đai 2013; Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 07/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Điện Biên, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập tại Phòng công chứng P1 số công chứng: 179/2018 quyển số 01/TPCC-SCC/HĐGD ngày 11/01/2018 giữa bên chuyển nhượng: Nguyễn Xuân T, bên nhận chuyển nhượng: Lưu Văn H đối với thửa đất số 48; tờ bản đồ số 09 (bản đồ lập năm 2010), diện tích 100m^2; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố n, phường B, thành phố P, tỉnh Điện Biên, với giá trị chuyển nhượng là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng).

Hủy 01 Bản sao chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập tại Phòng công chứng P1 số công chứng: 179/2018 quyển số 01/TPCC-SCC/HĐGD ngày 11/01/2018 giữa bên chuyển nhượng: Nguyễn Xuân T, bên nhận chuyển nhượng: Lưu Văn H đối với thửa đất số 48; tờ bản đồ số 09 (bản đồ lập năm 2010), diện tích 100m^2; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố n, phường B, thành phố P, tỉnh Điện Biên, với giá chuyển nhượng ghi trong bản sao chứng thực là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), số chứng thực là: 146 quyển số 01 SCT/BS ngày 18/7/2018 của Văn phòng công chứng P1.

2. Ông Nguyễn Xuân T có trách nhiệm thanh toán cho anh Lưu Văn H và chị Vi Phương A tiền đặt cọc và tiền sửa chữa, nâng cấp nhà với tổng số tiền là: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; phương thức thanh toán 01 lần.

3. Khi hết thời hạn 03 tháng, nếu ông T chậm thanh toán số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) cho anh Lưu Văn H và chị Vi Phương A thì ông T còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Xuân T (Bùi Thị L nộp thay) đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001971 ngày 01/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Điện Biên. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lưu Văn H, chị Vi Phương A phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị D đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002127 ngày 24/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Điện Biên. Anh Lưu Văn H và chị Vi Phương A đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Xuân T phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); anh Lưu Văn H và chị Vi Phương A phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/3/2019).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP P;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS thành phố ĐBP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Hòa